

Bản án số: 25/2025/DS-ST

Ngày: 24/7/2025.

V/v: Tranh chấp hợp đồng hội, họ.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hữu Quang.
2. Ông Nguyễn Văn Trường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh An Giang.

Ngày 24 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh An Giang (Cơ sở 2) xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 58/2025/TLST-DS, ngày 11 tháng 4 năm 2025, về việc: “Tranh chấp hợp đồng hội, họ”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST-DS, ngày 07 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Bùi Văn B - sinh năm 1966, có mặt.

Địa chỉ cũ: ấp Phước Tân, xã Vĩnh Phước A, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.
Nay là ấp Phước Tân, xã Vĩnh Tuy, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Bà Lê Thị Mai L – sinh năm 1974, có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ cũ: ấp Phước Tân, xã Vĩnh Phước A, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.
Nay là ấp Phước Tân, xã Vĩnh Tuy, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/4/2025, bản tự khai và lời trình bày của ông Bùi Văn B như sau:

Ông có tham gia chơi hội do bà Lê Thị Mai L làm chủ hội các chân hội sau:

1/ Dây hội tháng 1.000.000 đồng, áp vào ngày 03/02/2023 (âm lịch) tháng 02 sau do năm nhuận có 02 tháng hai, dây hội có tổng 24 chân hội, mỗi tháng xổ hội 01 lần. Trong đó ông tham gia chơi 01 chân, hội xổ đến lần thứ 14 vào ngày 03/4/2024

(âm lịch) thì bà L ngưng không xổ hụi nữa. Sau đó bà L có tính tiền hụi với ông, sau khi trừ hoa hồng số tiền ông được nhận là 13.500.000 đồng nhưng phía bà L không giao số tiền này cho ông.

2/ Dây hụi tháng 300.000 đồng, áp vào ngày 10/02/2023 (âm lịch) tháng 02 sau do năm nhuận có 02 tháng hai, dây hụi có tổng 27 chân hụi, mỗi tháng xổ hụi 01 lần. Trong đó ông tham gia chơi 01 chân, hụi xổ được 20 lần thì ông hốt hụi. Sau khi trừ hoa hồng số tiền ông được nhận là 4.650.000 đồng nhưng phía bà L không giao số tiền này cho ông.

Như vậy, tổng 02 chân hụi bà L nợ ông số tiền 18.150.000 đồng, sau khi chốt hụi phía bà L chưa trả cho ông được đồng nào, hiện bà Mai L còn nợ ông số tiền 18.150.000 đồng.

Ông yêu cầu Tòa án buộc bà Lê Thị Mai L phải trả cho ông số tiền còn nợ bằng 18.150.000 đồng. Ngoài ra, ông không yêu cầu gì thêm. Ông không đồng ý cho bà Mai L trả dần số nợ này.

Bị đơn Lê Thị Mai L trình bày: Bà có làm chủ hụi và ông B có tham gia chơi hụi với bà. Ông B có tham gia chơi 02 chân hụi gồm 01 chân hụi tháng 1.000.000 đồng áp ngày 03/02/2023 âm lịch và 01 chân hụi tháng 300.000 đồng áp ngày 10/02/2023 âm lịch. Do bị tay em không đóng hụi nên bà đã ngưng xổ hụi, sau khi hụi ngưng xổ bà và ông B đã chốt nợ với nhau, số tiền bà còn nợ ông B là 18.150.000 đồng.

Nay bà đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông B, bà đồng ý trả cho ông B số tiền 18.150.000 đồng nhưng hiện tại bà không có khả năng trả một lần nên bà xin trả hết số tiền 18.150.000 đồng như sau: cứ mỗi tháng bà sẽ trả cho ông B số tiền 500.000 đồng, thời gian từ 09/7/2025 bà bắt đầu trả nợ cho ông B cho đến khi nào trả hết số nợ trên.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Bùi Văn B yêu cầu bà Lê Thị Mai L phải trả cho ông số tiền 18.150.000 đồng tiền hụi còn nợ và yêu cầu bà Mai L phải trả dứt một lần, ông không đồng ý cho bà Mai L trả dần số nợ này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa ông Bùi Văn B với bà Lê Thị Mai L là tranh chấp về dân sự được quy định tại Điều 26, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 – An Giang.

Bà Lê Thị Mai L có đơn xin vắng mặt tại phiên Tòa, xét thấy việc vắng mặt của bà Mai L không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Lê Thị Mai L.

[2] Về nội dung: Quan hệ tranh chấp giữa ông Bùi Văn B và bà Lê Thị Mai L là tranh chấp hợp đồng hội, họ theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015. Ông Bùi Văn B có tham gia chơi hội bà Lê Thị Mai L do làm chủ hội. Trong quá trình chơi hội do phía bà Lê Thị Mai L ngưng xổ hội và hai bên có chốt nợ với nhau, số tiền bà Lê Thị Mai L hiện còn nợ ông Bùi Văn B bằng 18.150.000 đồng. Theo quy định tại Điều 18 Nghị định 19/2019/NĐ-CP, ngày 29/02/2019 về nghĩa vụ của chủ hội khi tham gia chơi hội thì bà Lê Thị Mai L phải giao đủ tiền hội cho ông Bùi Văn B theo thỏa thuận nhưng bà Lê Thị Mai L không thực hiện nghĩa vụ. Bà Lê Thị Mai L thừa nhận hiện còn nợ ông Bùi Văn B tổng số tiền bằng 18.150.000 đồng, nên theo quy định tại Điều 92 Bộ Luật tố tụng dân sự ông Bùi Văn B không cần phải chứng minh, vì vậy, yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn B là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Phía bị đơn bà Lê Thị Mai L xin trả dần số tiền 18.150.000 đồng cho ông B bằng cách mỗi tháng trả số tiền 500.000 đồng cho đến khi trả hết nợ cho ông B nhưng phía ông Bùi Văn B không đồng ý nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí buộc bà Lê Thị Mai L phải nộp 970.500 đồng (18.150.000 đồng x 5%).

Ông Bùi Văn B được nhận lại 450.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0014866, ngày 11/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 471 Bộ luật dân sự;

Áp dụng Điều 26, 35, 39, 147, 228, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Áp dụng Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 29/02/2019 của Chính phủ về hội, họ.

1. Tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn B.

Xử: Buộc bà Lê Thị Mai L phải có nghĩa vụ trả cho ông Bùi Văn B số tiền 18.150.000 đồng.

Kể từ ngày ông Bùi Văn B có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Lê Thị Mai L không trả đủ số tiền trên cho ông Bùi Văn B thì hàng tháng bà Lê Thị Mai L còn phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với khoản tiền chưa trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bà Lê Thị Mai L phải nộp số tiền 970.500 đồng.

Ông Bùi Văn B được nhận lại 450.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0014866, ngày 11/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7, Điều 7a, Điều 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhân:

-TAND tỉnh;
-VKS cùng cấp;
- THADS;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.

Phan Thị Thùy Trang